TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST Ngày: 05/8/2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị G có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2022, bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn A tự nguyên kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/5/2019. Cuộc sống hôn nhân của chị và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng tình hình không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn do bất đồng quan điểm giữa hai người. Nếu cứ kéo dài tình trạng cuộc sống vợ chồng như hiện tại thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh A có 01 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 25/3/2019 hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh A cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc G. Chị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn A. Giao con chung con chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn A đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị G và anh A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị G và anh A tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/5/2019. Chị G cho rằng cuộc sống hôn nhân của chị và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng ngày càng trầm trọng hơn do bất đồng quan điểm giữa hai người. Nếu cứ kéo dài tình trạng cuộc sống vợ chồng như hiện tại thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Đối với anh A trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt rất nhiều lần thông báo mời hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh A đều vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được. Qua đó, thấy rằng anh A không có thiện chí để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình với chị G. Đồng thời, chị G đã khẳng định mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Điều này không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 của Luật hôn nhân và gia đình*: "Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau..."*. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...*". Đối chiếu với các quy định trên thì giữa chị G và anh A đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Ngoài ra, theo tài liệu, chứng cứ thu thập được thể hiện trong cuộc sống hôn nhân của chị G và anh A cũng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau. Anh A không chăm lo hạnh phúc gia đình, thường xuyên bỏ mặc vợ con. Chị G đã nhiều lần khuyên nhưng anh A vẫn không chịu sửa đổi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[3] Về con chung: Giữa chị G và anh A có 01 con Nguyễn Chí T, sinh ngày 25/3/2019 hiện đang sống với chị G. Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh A cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng chị G không cung cấp được chứng cứ chứng minh mức thu nhập hiện tại của anh A nên không có cơ sở chấp nhận mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con nên cần giao cháu T cho chị G

được tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G, anh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dung án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc G. Chị Võ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 25/3/2019 cho chị G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Buộc anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/8/2022.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008078 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị G đã nộp đủ án phí.

Anh A phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Phước Long, huyện Giồng Trôm
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Gẩm